

**REQUEST FOR AMENDMENT OF FOREIGN EXCHANGE FORWARD (“REQUEST”)
ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI GIAO DỊCH NGOẠI HỐI KỲ HẠN (“YÊU CẦU”)**

Date (Ngày):

To: **MUFG Bank, Ltd., Hanoi Branch (the “Bank”)**
Kính gửi: **Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. – Chi nhánh TP. Hà Nội (“Ngân hàng”)**

Dear Sirs
Thưa Quý Ngân hàng,

1. We refer to the General Terms and Conditions Applicable to Foreign Exchange Transactions (“**Forex Transaction Terms**”), as amended, supplemented from time to time, posted by the Bank in website having links below (*Chúng tôi tham chiếu đến Điều Khoản và Điều Kiện Chung Áp Dụng Cho Các Giao Dịch Ngoại Hối (“**Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối**”), như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm và được Ngân hàng công bố trên trang web có đường dẫn dưới đây*):

<https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html>
<https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html>

2. Unless otherwise defined in this Request, capitalized terms used in this Request shall have the same meaning ascribed to them in the Forex Transaction Terms.
Trừ khi được định nghĩa khác đi trong Yêu Cầu này, các thuật ngữ được viết hoa trong Yêu Cầu này sẽ có nghĩa như được quy định trong Điều Khoản Giao Dịch Ngoại Hối.

3. We refer to FX FORWARD with below information:
Chúng tôi đề cập đến Giao Dịch Ngoại Hối Kỳ Hạn với thông tin dưới đây:

- i. Ref No. (*Số Tham Chiếu*):
- ii. Trade Date (*Ngày Giao Dịch*):
- iii. Value Date (*Ngày Hiệu Lực*):
- iv. Amount to be sold to us by the Bank :
(Số tiền Ngân Hàng bán cho chúng tôi)
- v. Exchange Rate (*Tỷ Giá*):
- vi. In exchange of (*Để đổi lấy*)
(“Amended FX FORWARD”)/ (“Giao Dịch Ngoại Hối Kỳ Hạn Được Sửa Đổi”)

4. We wish to amend the Amended FX FORWARD as below:
Chúng tôi muốn sửa đổi Giao Dịch Ngoại Hối Kỳ Hạn Được Sửa Đổi như sau:

- i. Amount to be settled :
(Số tiền được thanh toán):
- ii. Amount to be extended / prematured:
(Số tiền được gia hạn / chấm dứt trước hạn):
- iii. New Value Date (*Ngày Hiệu Lực mới*): .
- iv. Reason for amendment (*Lý do sửa đổi*):
 - Unavoidable Circumstance (*Trường Hợp Không Thể Tránh Được*)
 - the Underlying Transaction is an off shore loan in foreign currency having the initial loan tenor or remaining loan tenor longer than 365 days (*Giao Dịch Gốc là khoản vay*

nước ngoài bằng ngoại tệ có thời hạn vay ban đầu hoặc thời hạn vay còn lại lớn hơn 365 ngày)

- Other reasons allowed by the law (*Các trường hợp khác mà luật cho phép*)

This amendment of Value Date will be executed by a FX SWAP (“**Buy-Back FX SWAP**”) which has the near leg having same Value Date as the Amended FX FORWARD.

*Việc sửa đổi Ngày Hiệu Lực này được thực hiện bằng một Giao Dịch Ngoại Hối Hoán Đổi (“**Giao Dịch Ngoại Hối Hoán Đổi Mua Lại**”) có giao dịch mua bán đầu tiên có cùng Ngày Hiệu Lực với Giao Dịch Ngoại Hối Kỳ Hạn Được Sửa Đổi.*

5. Regarding the Shortage Amount arising due to the Buy-Back FX SWAP, we request the Bank:
Đối với Giá Trị Chênh Lệch phát sinh do Giao Dịch Ngoại Hối Hoán Đổi Mua Lại, chúng tôi yêu cầu Ngân Hàng:
- i. to credit the Shortage Amount to our account No. with the Bank in case the Bank has to pay the Shortage Amount;
ghi có Giá Trị Chênh Lệch vào tài khoản của chúng tôi số với Ngân Hàng trong trường hợp Ngân Hàng phải thanh toán Giá Trị Chênh Lệch; hoặc
 - ii. to debit the Shortage Amount to our account No. with the Bank, in case we have to pay the Shortage Amount.
ghi nợ Giá Trị Chênh Lệch từ tài khoản của chúng tôi số với Ngân Hàng trong trường hợp chúng tôi phải thanh toán Giá Trị Chênh Lệch.
6. We undertake (*Chúng tôi cam kết*):
- i. We will comply with the prevailing regulations on foreign exchange control.
Chúng tôi sẽ tuân thủ các quy định hiện hành liên quan đến quản lý ngoại hối.
 - ii. Not having carried out any action of speculation by using this cancellation which may result in profit due to market condition.
Không tiến hành các hành vi đầu cơ bằng cách sử dụng việc hủy bỏ giao dịch này để thu lợi do điều kiện thị trường có lợi;
 - iii. The reason for amendment given above is true and correct.
Lý do sửa đổi nêu trên đây là đúng và chính xác.

For and on behalf of (*Thay mặt và đại diện cho*)

Chữ ký ủy quyền, Tên, Chức vụ & Dấu (nếu có) (*Authorized signature, Name, Title & Seal (if any)*)